

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ DIỄN ĐÀN THƯỜNG NIÊN DU LỊCH XANH QUỐC GIA NĂM 2025



Ghi chú:

- 1. Báo cáo được thực hiện với sự tham gia và hỗ trợ của Dự án Du lịch Thụy Sĩ vì sự phát triển bền vững tại Việt Nam (ST4SD)**
- 2. Người thực hiện: PGS.TS. Phạm Hồng Long, chuyên gia Dự án ST4SD**

Mục đích

Tổng hợp, hệ thống hóa các kết quả thảo luận, bài học kinh nghiệm và ý kiến phản hồi quan trọng từ Diễn đàn; đồng thời cụ thể hóa "Khung hành động phát triển du lịch xanh đến năm 2030" thành các cơ chế, chính sách và khuyến nghị thực tiễn nhằm thúc đẩy chuyển đổi xanh toàn diện ngành du lịch Việt Nam.

Đối tượng sử dụng báo cáo

Cơ quan quản lý nhà nước (Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ/ngành liên quan, Cục Du lịch Quốc gia, UBND và Sở Du lịch/Sở VHTT&DL các tỉnh/thành phố), khu vực tư nhân, các đối tác phát triển quốc tế, hiệp hội du lịch, cộng đồng địa phương và giới học thuật.

MỤC LỤC

MỤC LỤC	II
TÓM TẮT.....	III
1. GIỚI THIỆU	1
1.1. Bối cảnh và cơ sở thực tiễn	1
1.2. Mục tiêu và kết quả kỳ vọng	2
1.3. Mục đích và giá trị gia tăng của báo cáo	3
1.4. Phương pháp xây dựng báo cáo	3
1.5. Đối tượng sử dụng.....	3
2. CÁC KẾT QUẢ THẢO LUẬN CHÍNH THEO CHỦ ĐỀ.....	4
2.1. Tổng quan về phát triển du lịch xanh: Sự chuyển dịch tư duy và tiếp cận	4
2.2. Khung hành động và giải pháp thực thi: Từ cam kết đến thực tiễn	6
3. THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI	7
3.1. Các "điểm nghẽn" thách thức	7
3.2. Cơ hội và động lực phát triển mới.....	7
4. ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ KHUNG HÀNH ĐỘNG	8
4.1. Trụ cột 1: Xây dựng và hoàn thiện bộ công cụ thúc đẩy du lịch xanh.....	8
4.2. Trụ cột 2: Thúc đẩy đổi mới thể chế và chính sách.....	9
4.3. Trụ cột 3: Hỗ trợ nguồn lực và nâng cao năng lực	9
5. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO... 	10
5.1. Vai trò của các bên liên quan	10
5.2. Định hướng tiếp theo.....	13
6. KẾT LUẬN.....	13

TÓM TẮT

Diễn đàn Thường niên Du lịch Xanh Quốc gia lần thứ I – Năm 2025 được tổ chức tại Khu du lịch Rừng Thông Núi Voi tỉnh Lâm Đồng vào ngày 4, 5 tháng 12 năm 2025 đã quy tụ khoảng 120 đại biểu bao gồm các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia quốc tế, đại diện doanh nghiệp, hiệp hội du lịch và các chủ thể du lịch cộng đồng. Trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực thực hiện Nghị quyết 82/NQ-CP và Chỉ thị 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch bền vững, các đại biểu thống nhất rằng chuyển đổi xanh không còn là sự lựa chọn mà là yêu cầu cấp thiết từ thị trường để đảm bảo năng lực cạnh tranh và sự tồn vong của ngành trong bối cảnh biến đổi khí hậu và thay đổi hành vi du khách sau đại dịch COVID-19.

Các phát hiện chính từ Diễn đàn đã chỉ rõ những thách thức cốt lõi đang kìm hãm sự phát triển của du lịch xanh, bao gồm các rào cản về tiếp cận tài chính, sự thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, những khoảng trống về thể chế và nguy cơ của hiện tượng "tẩy xanh" (Greenwashing). Tuy nhiên, các đại biểu cũng nhấn mạnh những cơ hội to lớn đến từ nền tảng chính sách vững chắc của Chính phủ, các sáng kiến tiên phong tại địa phương và tiềm năng của quá trình "chuyển đổi kép" (kết hợp giữa chuyển đổi xanh và chuyển đổi số).

Kết quả nổi bật và quan trọng nhất của Diễn đàn là sự đồng thuận và thống nhất cao đối với "Khung hành động phát triển du lịch xanh đến năm 2030". Khung hành động này xác định một lộ trình rõ ràng với ba trụ cột chiến lược và các nhóm nhiệm vụ cụ thể, đi kèm với các khuyến nghị chính sách trọng tâm nhằm tháo gỡ các "điểm nghẽn", khơi thông nguồn lực và tạo động lực cho sự chuyển đổi toàn diện. Báo cáo này là tài liệu chính thức tổng hợp toàn bộ các nội dung thảo luận, các phát hiện khoa học và định hướng chiến lược đã được thống nhất tại Diễn đàn, phục vụ cho công tác tham mưu và triển khai thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

Các thông điệp chính từ thảo luận của Diễn đàn bao gồm:

- **Chuyển đổi xanh, du lịch xanh không còn là sự lựa chọn mà là mệnh lệnh từ thị trường:** Những khảo sát của thế giới và Việt Nam đều cho thấy du lịch xanh là lựa chọn của đại đa số khách du lịch, đặc biệt là sau đại dịch COVID-19.
- **Văn hóa và cộng đồng là trụ cột của du lịch xanh:** "Xanh" không chỉ giới hạn ở môi trường tự nhiên mà bao hàm cả không gian văn hóa và nhân sinh. Cộng đồng địa phương phải được trao quyền làm chủ thể gìn giữ di sản và thụ hưởng lợi ích công bằng, đảm bảo du lịch không làm xói mòn bản sắc bản địa.
- **Chuyển dịch tư duy từ "giảm thiểu tác động" sang "thích ứng và tái tạo":** Du lịch xanh không chỉ dừng lại ở việc hạn chế rác thải hay tiết kiệm năng lượng, mà phải hướng tới việc kiến tạo hệ sinh thái dịch vụ hài hòa, nơi hoạt động du lịch chủ động góp phần phục hồi tài nguyên thiên nhiên và củng cố bản sắc văn hóa bản địa.

- **"Chuyển đổi kép" là động lực bứt phá:** Sự hội tụ giữa chuyển đổi xanh và chuyển đổi số được xác định là chìa khóa để Việt Nam đi tắt đón đầu. Công nghệ số cung cấp dữ liệu minh bạch để đo lường hiệu quả bền vững, trong khi tư duy xanh định hướng cho việc ứng dụng công nghệ có trách nhiệm.
- **Cộng đồng là chủ thể, Doanh nghiệp là động lực, Nhà nước là "bệ đỡ":** Một mô hình quản trị thành công đòi hỏi sự phân vai rõ ràng: Nhà nước kiến tạo hành lang pháp lý và tiêu chuẩn; Doanh nghiệp tiên phong đầu tư công nghệ và sản phẩm; Cộng đồng địa phương nắm giữ vai trò trung tâm trong việc bảo tồn và thụ hưởng lợi ích. Bên cạnh 3 chủ thể này, còn có các chủ thể khác như chính quyền địa phương, các tổ chức quốc tế, và các chuyên gia.

Trên cơ sở đó, báo cáo đề xuất các cơ chế, chính sách và khuyến nghị trọng tâm:

- **Về công cụ quản lý:** Khẩn trương ban hành và áp dụng Bộ chỉ số Du lịch Bền vững Việt Nam (VTDI) và hệ thống Nhãn Du lịch Xanh quốc gia tương thích với tiêu chuẩn GSTC. Đây là công cụ kỹ thuật cốt lõi để chuẩn hóa thị trường và chống lại tình trạng "tẩy xanh".
- **Về thể chế và chính sách:** Rà soát Luật Du lịch để luật hóa các định nghĩa về "doanh nghiệp xanh", tạo cơ sở pháp lý cho các chính sách ưu đãi. Đồng thời, thiết lập cơ chế điều phối liên ngành thực quyền để giải quyết các xung đột trong quy hoạch đất đai và quản lý tài nguyên tại các điểm đến.
- **Về tài chính:** Đề xuất Chính phủ nghiên cứu thí điểm thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng xanh hoặc các gói tín dụng ưu đãi chuyên biệt cho du lịch. Cơ chế này nhằm tháo gỡ điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là khả năng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) cho các dự án chuyển đổi công nghệ và hạ tầng xanh.

1. GIỚI THIỆU

Diễn đàn Thường niên Du lịch Xanh Quốc gia, năm 2025 là sự kiện khởi đầu quan trọng, đánh dấu một cam kết mạnh mẽ và bước chuyển mình về chất trong việc tái cấu trúc ngành du lịch Việt Nam theo hướng phát triển bền vững, có trách nhiệm và hiệu quả bao trùm. Trong bối cảnh toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng với những yêu cầu ngày càng khắt khe từ thị trường quốc tế, việc tổ chức Diễn đàn có tầm quan trọng chiến lược, không chỉ dừng lại ở một diễn đàn đối thoại mà hướng tới thiết lập một cơ chế hành động để định hình lại tương lai của ngành du lịch Việt Nam..

1.1. Bối cảnh và cơ sở thực tiễn

Việc tổ chức Diễn đàn xuất phát từ nhu cầu nội tại cấp thiết của ngành du lịch Việt Nam và xu thế chung của thế giới. Hiện nay, ngành du lịch đang đứng trước áp lực của "khủng hoảng kép": tác động ngày càng nghiêm trọng, khó lường của biến đổi khí hậu và yêu cầu bắt buộc phải tăng trưởng xanh để đảm bảo năng lực cạnh tranh quốc gia. Chính phủ Việt Nam đã cam kết tại COP26 đưa mức phát thải ròng về bằng 0 vào năm 2050.

Các dữ liệu được trình bày tại Diễn đàn cho thấy xu hướng thị trường đã có sự thay đổi mang tính cấu trúc trong nhận thức và hành vi của du khách. Theo thống kê, ngành du lịch toàn cầu đóng góp khoảng 8% vào tổng lượng khí thải, đặt ra trách nhiệm giải trình lớn đối với các quốc gia điểm đến. Đồng thời, khảo sát của các tổ chức uy tín như Nielsen hay Booking.com đều chỉ ra rằng đa số du khách (khoảng 81% tại Việt Nam và 69% trên toàn cầu) mong muốn lựa chọn các hình thức du lịch có trách nhiệm và sẵn sàng chi trả cao hơn cho các dịch vụ bền vững. Điều này khẳng định du lịch xanh không còn là một lựa chọn mang tính trách nhiệm, đạo đức mà đã trở thành một yêu cầu tất yếu từ thị trường.

Tại Việt Nam, Chính phủ đã kiến tạo một nền tảng pháp lý và chính sách vững chắc, thể hiện ý chí chính trị mạnh mẽ. Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và nhiều văn bản khác (xem thêm bảng dưới) đã đặt nền móng cho việc đẩy nhanh phục hồi và phát triển du lịch toàn diện, bền vững. Bối cảnh này đã tạo ra thời điểm chín muồi để ngành du lịch Việt Nam chuyển từ nhận thức sang hành động cụ thể, biến thách thức thành cơ hội để tái cấu trúc và nâng cao vị thế trên bản đồ du lịch thế giới.

Bảng 1: Các văn bản quan trọng làm nền tảng cho phát triển du lịch xanh ở Việt Nam

Văn bản	Nội dung chủ yếu
1658/QĐ-TTg năm 2021	Phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; Xác định du lịch là ngành cần thúc đẩy chuyển đổi xanh
882/QĐ-TTg năm 2022	Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030; Giao nhiệm vụ cụ thể, ưu tiên phát triển sản phẩm du lịch xanh

Văn bản	Nội dung chủ yếu
147/QĐ-TTg năm 2020	Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Đặt mục tiêu “Phát triển du lịch xanh, gắn hoạt động du lịch với gìn giữ và phát huy các giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường”
82/NQ-CP năm 2023	Chỉ đạo xây dựng chương trình hành động du lịch xanh
08/CT-TTg năm 2024	Về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới

1.2. Mục tiêu và kết quả kỳ vọng

Diễn đàn được tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy hành động mạnh mẽ và tạo ra chuyển biến thực chất trong thực hành du lịch xanh triệt để, nhằm đưa du lịch Việt Nam phát triển hiệu quả và bền vững. Các mục tiêu được xác định rõ ràng ở hai cấp độ:

Mục tiêu lâu dài:

- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi du lịch xanh Việt Nam trong giai đoạn mới một cách đồng bộ và toàn diện.
- Tạo động lực phát triển du lịch xanh trên toàn quốc, khuyến khích các địa phương, doanh nghiệp và các bên liên quan cùng tham gia.

Mục tiêu cụ thể năm 2025 và 2026:

- Hình thành *Khung hành động phát triển du lịch xanh Việt Nam* trong bối cảnh mới, xác định các nhiệm vụ trọng tâm theo từng giai đoạn.
- Định hình các công cụ cốt lõi để triển khai chuyển đổi xanh, bao gồm bộ tiêu chí, nhãn du lịch xanh và các sáng kiến du lịch xanh.
- Hình thành Mạng lưới Du lịch Xanh kết nối các chuyên gia, cơ quan quản lý, nhà đầu tư, doanh nghiệp và các đơn vị truyền thông.
- Đề xuất các cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích những ý tưởng đổi mới, sáng tạo trong phát triển du lịch xanh.
- Điều chỉnh, lồng ghép quy định về du lịch xanh trong các văn bản quy phạm pháp luật về du lịch.

Các kết quả kỳ vọng của Diễn đàn tương ứng trực tiếp với các mục tiêu cụ thể này, với sản phẩm đầu ra quan trọng nhất là một khung hành động được đồng thuận cao và một mạng lưới các bên liên quan cam kết hành động.

1.3. Mục đích và giá trị gia tăng của báo cáo

- Báo cáo này được biên soạn với mục đích hệ thống hóa, lưu trữ và phổ biến chính thức toàn bộ nội dung, kết quả thảo luận và các định hướng chiến lược đã được thống nhất tại Diễn đàn.
- Giá trị gia tăng của báo cáo nằm ở khả năng chuyển hóa những thảo luận và ý tưởng tại Diễn đàn thành một tài liệu tham khảo chiến lược, cung cấp cơ sở luận cứ khoa học và thực tiễn cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoạch định chính sách, cũng như định hướng kinh doanh cho khối tư nhân.

1.4. Phương pháp xây dựng báo cáo

Báo cáo được xây dựng dựa trên một phương pháp luận chặt chẽ, đảm bảo tính khách quan, toàn diện và hệ thống:

- **Tổng hợp tài liệu:** Phân tích các văn bản chính thức trước Diễn đàn, bao gồm Đề cương tổ chức, Biên bản phối hợp (MoU) giữa Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và Dự án Du lịch Thụy Sĩ vì sự Phát triển Bền vững tại Việt Nam (ST4SD), cùng các tài liệu tham khảo liên quan.
- **Ghi nhận và phân tích nội dung:** Dựa trên kịch bản điều phối chi tiết tại 2 phiên thảo luận của diễn đàn, báo cáo đã ghi nhận và phân tích sâu sắc các bài tham luận, các ý kiến thảo luận của chuyên gia, nhà quản lý và doanh nghiệp trong hai phiên chính của Diễn đàn.
- **Hệ thống hóa kết quả:** Tổng hợp các phát hiện, thách thức, cơ hội và các khuyến nghị chính sách thành các chủ đề rõ ràng, logic, làm nổi bật những vấn đề cốt lõi.
- **Chuẩn hóa khung hành động:** Trình bày chi tiết, có cấu trúc "Khung hành động du lịch xanh đến 2030" – sản phẩm quan trọng nhất đã được trình bày và thảo luận tại Diễn đàn.

1.5. Đối tượng sử dụng

Báo cáo này hướng đến các nhóm đối tượng chính đã tham gia và đóng góp vào sự thành công của Diễn đàn, bao gồm:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch (từ trung ương đến địa phương).
- Các hiệp hội du lịch và doanh nghiệp lữ hành, lưu trú, vận chuyển.
- Các ban quản lý khu/điểm du lịch.
- Cộng đồng người dân địa phương.
- Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ.
- Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về du lịch.

Dưới đây là bảng hướng dẫn cách thức các đối tượng có thể vận dụng báo cáo một cách hiệu quả:

Bảng 2: Đối tượng và cách thức vận dụng báo cáo

Đối tượng	Cách thức vận dụng
Cơ quan quản lý nhà nước	Làm cơ sở tham mưu, xây dựng và hoàn thiện chính sách, kế hoạch hành động phát triển du lịch xanh cấp trung ương và địa phương.
Doanh nghiệp du lịch và cộng đồng người dân địa phương	Xây dựng chiến lược kinh doanh bền vững, phát triển sản phẩm xanh, tiếp cận các nguồn vốn xanh.
Hiệp hội và các tổ chức	Xây dựng các chương trình hỗ trợ, kết nối thành viên, tổ chức đào tạo và thúc đẩy các sáng kiến chung trong ngành.
Các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ	Làm cơ sở để hỗ trợ xây dựng đường lối chính sách, và năng lực vận hành du lịch xanh
Cơ sở đào tạo, nghiên cứu	Cập nhật nội dung giảng dạy, định hướng các đề tài nghiên cứu khoa học phù hợp với xu hướng và nhu cầu thực tiễn.

2. CÁC KẾT QUẢ THẢO LUẬN CHÍNH THEO CHỦ ĐỀ

Thông qua hai phiên thảo luận chuyên sâu và bài tham luận dẫn đề, Diễn đàn đã đi sâu phân tích đa chiều về thực trạng và giải pháp cho du lịch xanh Việt Nam. Dưới đây là tổng hợp các luồng ý kiến và kết quả thảo luận chính.

2.1. Tổng quan về phát triển du lịch xanh: Sự chuyển dịch tư duy và tiếp cận

Phiên thảo luận thứ nhất đã làm rõ sự cần thiết phải thay đổi tư duy quản lý và vận hành du lịch trong bối cảnh mới.

Định hình lại nội hàm du lịch xanh phù hợp với bối cảnh Việt Nam, nhằm đưa du lịch "thích ứng và bảo tồn thiên nhiên"

Đại diện cơ quan quản lý nhà nước, TS. Hà Văn Siêu (Phó Cục trưởng Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam) đã nhấn mạnh diễn đàn này mở ra một chương mới, kỷ nguyên mới, con đường, một sự thay đổi căn bản trong tư duy chiến lược. Du lịch xanh không chỉ đơn thuần là các hoạt động bề nổi như thu gom rác thải hay trồng cây, mà phải là quá trình kiến tạo và duy trì hệ sinh thái gắn kết hữu cơ có sức sống mãnh liệt, dẻo dai dựa vào thiên nhiên, thích ứng phù hợp với thiên nhiên phục vụ đời sống của con người, đặt trong không gian tương tác giữa cộng đồng điểm đến và du khách, hài hòa giữa yếu tố sáng tạo của con người với

thiên nhiên tinh khiết. Tư duy quản lý cần chuyển từ việc coi thiên nhiên là tài nguyên để khai thác sang coi thiên nhiên là đối tác để thích ứng và bảo tồn. Trong chiến lược thương hiệu quốc gia, yếu tố "xanh" và "bền vững" được xác định là giá trị cốt lõi để định vị sự khác biệt và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam.

Đào tạo nhân lực với tư duy mới, gắn với năng lực xanh

Ở góc độ đào tạo, PGS.TS Lê Anh Tuấn cho rằng để làm du lịch xanh thì cần có chính sách xanh, hạ tầng xanh, mạng lưới xanh, sản phẩm xanh... Nhưng các thành phần đó đều phụ thuộc vào năng lực xanh của con người, hay nói cách khác là nhân lực xanh. Do vậy thách thức lớn nhất hiện nay không phải là kỹ năng nghề cho nhân lực mà là tư duy. Nguồn nhân lực du lịch hiện tại cần được trang bị "năng lực xanh" – khả năng hài hòa giữa sự sáng tạo dịch vụ với sự tôn trọng tuyệt đối cảnh quan và văn hóa bản địa. Ý kiến về việc xây dựng một bộ "Tiêu chí năng lực xanh" chung cho lao động ngành du lịch nhận được sự đồng thuận cao, xem đây là giải pháp căn cơ để chuẩn hóa chất lượng nhân sự trong dài hạn.

Du lịch xanh gắn với cộng đồng vì cộng đồng là chủ thể của không gian xanh

Từ thực tiễn địa phương, đại diện tỉnh Lâm Đồng (TS. Tôn Thị Ngọc Hạnh) khẳng định vai trò trung tâm của cộng đồng. Không gian xanh tại các điểm đến (đặc biệt là vùng Tây Nguyên) bao hàm cả không gian văn hóa và nhân sinh. Do đó, phát triển du lịch xanh phải đảm bảo thu hút được cộng đồng địa phương là chủ thể kiểm soát và hưởng lợi trực tiếp, tránh tình trạng người dân bị đẩy ra bên lề của sự phát triển ngay trên mảnh đất của mình.

Cộng đồng địa phương, những người nắm giữ di sản địa phương phải trở thành những người kể chuyện di sản, phát triển sinh kế gắn với di sản và họ phải là trung tâm của phát triển du lịch xanh của điểm đến.

Phiên thảo luận cũng nhấn mạnh sự cần thiết của các công cụ, tiêu chí riêng để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong du lịch một cách bền vững.

Việt Nam cần học hỏi các mô hình xanh của các nước trong khu vực và trên thế giới

Nhấn mạnh Việt Nam có lợi thế về tài nguyên và sự ủng hộ mạnh mẽ của Chính phủ, nhưng xuất phát điểm du lịch còn chậm so với các nước như Indonesia, Thailand hay các quốc gia Châu Âu. Chuyên gia trưởng Dự án ST4SD, Olivier Messmer cho rằng, muốn phát triển du lịch xanh, Việt Nam cần phải "tăng tốc" triển khai trong thời gian tới đây. Nhưng cũng hết sức lưu ý hạn chế những tiêu cực trong quá trình phát triển nhanh này, đặc biệt là những biến đổi về văn hóa – xã hội, cũng như tác động tiêu cực của môi trường.

So sánh cách tiếp cận của Việt Nam với các nước trong khu vực, chuyên gia từ Dự án ST4SD chỉ ra rằng để các dự án hỗ trợ kỹ thuật mang lại hiệu quả bền vững, phía Việt Nam cần có những cam kết mạnh mẽ và sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nguồn lực (con người và tài chính) để tiếp nhận và nhân rộng kết quả.

Quản lý sức chứa và ngưỡng giới hạn để cân bằng giữa bảo tồn và khai thác kinh tế, giữ gìn sự "tinh khiết" của hệ sinh thái.

Đại diện Vườn Quốc gia Bidoup – Núi Bà, ông Phạm Văn Dân đã chia sẻ bài học kinh nghiệm về việc quản lý "ngưỡng giới hạn xanh" thông qua sáng kiến Hộ chiếu Vườn Quốc gia và vấn đề tín chỉ carbon. Việc xác định sức chứa của điểm đến và kiên quyết kiểm soát dòng khách là yếu tố sống còn để cân bằng giữa bảo tồn và khai thác kinh tế, giữ gìn sự "tinh khiết" của hệ sinh thái – tài sản lớn nhất của du lịch xanh.

2.2. Khung hành động và giải pháp thực thi: Từ cam kết đến thực tiễn

Phiên thảo luận thứ hai tập trung vào tính khả thi của các giải pháp và lộ trình triển khai Khung hành động.

Tính cấp thiết của Bộ chỉ số và chống "tẩy xanh" (Greenwashing)

Một vấn đề nóng được thảo luận sôi nổi là nguy cơ "tẩy xanh" – khi các đơn vị tự gắn mác sinh thái mà không có hành động thực chất, gây xói mòn niềm tin thị trường. TS. Vũ Nam (Chuyên gia dự án ST4SD) và các đại biểu thống nhất rằng việc áp dụng Bộ chỉ số Phát triển Du lịch Bền vững (VTDI) là giải pháp kỹ thuật quan trọng nhất. Bộ chỉ số này cung cấp thước đo định lượng, minh bạch, giúp phân biệt các cam kết thật - giả, đồng thời là công cụ để cơ quan quản lý giám sát và điều chỉnh chính sách.

Vai trò tiên phong của địa phương trong phát triển du lịch xanh

Thực tiễn từ Đà Nẵng và cam kết từ Lâm Đồng cho thấy một xu hướng tích cực: các địa phương không thụ động chờ đợi mà đang chủ động trở thành những người tiên phong. Đà Nẵng đã tiên phong trong việc xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí du lịch xanh cho các lĩnh vực hoạt động du lịch (lưu trú, lữ hành, vận chuyển...) trên cơ sở tham khảo các bộ tiêu chí của Travelife, GSTC... Dự án ST4SD hỗ trợ Đà Nẵng nâng cấp bộ tiêu chí du lịch xanh lên chuẩn quốc tế và được GSTC công nhận. Ý tưởng ủng hộ việc thiết lập "Mạng lưới các làng du lịch tốt nhất" của Việt Nam tại nhiều địa phương là những minh chứng cho thấy các địa phương sẵn sàng trở thành những địa phương tiên phong để thử nghiệm các mô hình mới trước khi nhân rộng ra toàn quốc.

Huy động nguồn lực và xã hội hóa cho phát triển du lịch xanh

Đại diện Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam và khối doanh nghiệp đều nhìn nhận rằng ngân sách nhà nước chỉ đóng vai trò "vốn mồi". Để Khung hành động đi vào cuộc sống, cần có cơ chế khơi thông dòng vốn từ khu vực tư nhân và các tổ chức quốc tế. Các kiến nghị về ưu đãi thuế, tiếp cận tín dụng xanh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) được nhấn mạnh là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp dám đầu tư chuyển đổi công nghệ và quy trình.

3. THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

Từ các phiên thảo luận, báo cáo tổng hợp lại những thách thức và cơ hội mang tính chiến lược, làm cơ sở luận cứ cho các đề xuất chính sách du lịch xanh.

3.1. Các "điểm nghẽn" thách thức

Mặc dù có nhiều tiềm năng, quá trình chuyển đổi xanh của du lịch Việt Nam đang gặp phải bốn điểm nghẽn lớn mang tính cấu trúc:

Thứ nhất là điểm nghẽn về tài chính. Chi phí đầu tư ban đầu cho hạ tầng xanh, công nghệ xử lý chất thải và năng lượng tái tạo rất cao. Trong khi đó, 90% doanh nghiệp du lịch là vừa và nhỏ, năng lực tài chính hạn chế. Chu kỳ hoàn vốn của các dự án xanh thường kéo dài (5-10 năm), gây khó khăn trong việc tiếp cận các khoản vay thương mại ngắn hạn do thiếu tài sản thế chấp và cơ chế đánh giá rủi ro tín dụng xanh chưa hoàn thiện. Đặc thù của doanh nghiệp du lịch là tài sản chủ yếu nằm ở giá trị thương hiệu và dòng tiền, trong khi các ngân hàng vẫn yêu cầu thế chấp bằng bất động sản cứng, tạo ra rào cản lớn cho tín dụng xanh.

Thứ hai là điểm nghẽn về nhân lực. Ngành đang thiếu hụt nghiêm trọng đội ngũ chuyên gia và nhân sự quản lý được đào tạo bài bản về quản trị bền vững, kiểm kê khí nhà kính và phát triển sản phẩm xanh. Khoảng trống kỹ năng này làm giảm hiệu quả của các nỗ lực chuyển đổi.

Thứ ba là điểm nghẽn về thể chế. Hệ thống chính sách hiện hành còn thiếu tính đồng bộ. Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp nhưng sự phối hợp liên ngành (giữa Du lịch, Tài nguyên Môi trường, Nông nghiệp, Kế hoạch Đầu tư) trong quy hoạch và quản lý tài nguyên còn lỏng lẻo. Đặc biệt, việc thiếu hệ thống pháp lý chính thức và đủ mạnh hỗ trợ cho "doanh nghiệp du lịch xanh" khiến việc xây dựng các cơ chế ưu đãi đặc thù gặp vướng mắc về cơ sở pháp lý, ví dụ như các vướng mắc về lệ phí, thuế và sử dụng đất.

Thứ tư là điểm nghẽn về nhận thức và niềm tin. Nguy cơ "tẩy xanh" đang hiện hữu, đe dọa uy tín của ngành. Bên cạnh đó, hành vi tiêu dùng của một bộ phận du khách nội địa vẫn chưa thực sự thay đổi, ưu tiên giá rẻ hơn các yếu tố bền vững, tạo áp lực cạnh tranh không lành mạnh cho các doanh nghiệp làm thật.

3.2. Cơ hội và động lực phát triển mới

Song song với thách thức, Việt Nam đang sở hữu những cơ hội chiến lược để bứt phá:

Nền tảng chính sách và ý chí chính trị: Khác với nhiều quốc gia đang phát triển khác, Việt Nam đã có một hệ thống văn bản chỉ đạo cấp cao (Nghị quyết 82, Chỉ thị 08, Chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam) thể hiện cam kết chính trị mạnh mẽ. Đây nền tảng pháp lý vững chắc cho các nỗ lực đổi mới phát triển du lịch xanh.

Sự đồng thuận của các bên liên quan: Diễn đàn đã cho thấy một quyết tâm và sự đồng lòng cao độ từ cả ba trụ cột: Chính phủ kiến tạo (ban hành thể chế, chính sách), doanh nghiệp

tiên phong (chủ động đầu tư, đổi mới), và cộng đồng gìn giữ (tham gia, hưởng lợi và bảo tồn giá trị bản địa).

Mô hình "Chuyển đổi kép": Sự hội tụ giữa chuyển đổi xanh và chuyển đổi số được xác định là động lực mới. Công nghệ số giúp tối ưu hóa quản lý tài nguyên, giám sát tác động môi trường theo thời gian thực và kết nối thị trường hiệu quả. "Xanh hóa số" và "Số hóa xanh" là hướng đi giúp Việt Nam đi tắt đón đầu.

Sự phát triển của các mô hình tiên phong: Các sáng kiến như Nhãn Bông Sen Xanh, Bộ tiêu chí du lịch xanh Quảng Nam, hay các mô hình du lịch biển đảo, du cộng đồng (Cù Lao Chàm) thành công là những bằng chứng thực tiễn sinh động, khẳng định tính khả thi của du lịch xanh tại Việt Nam.

Có nhiều bài học kinh nghiệm và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế: Xuất phát điểm du lịch của Việt Nam chậm hơn nhiều nước trong khu vực và quốc tế, do vậy ngành Du lịch Việt Nam có thể học hỏi được nhiều bài học về phát triển du lịch, du lịch bền vững (dựa trên bộ tiêu chí GSTC), du lịch xanh của nhiều quốc gia, nhiều tổ chức. Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập khu vực và toàn cầu hiện nay, nhiều cơ quan tổ chức quốc tế đã, đang hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và chuyên môn cho việc phát triển du lịch ở Việt Nam, như ST4SD.

4. ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ KHUNG HÀNH ĐỘNG

Dựa trên sự đồng thuận tại Diễn đàn, báo cáo này tổng hợp lại "Khung hành động du lịch xanh đến năm 2030" với ba trụ cột chiến lược và các nhóm giải pháp cụ thể. Đây là lộ trình cốt lõi để hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra.

4.1. Trụ cột 1: Xây dựng và hoàn thiện bộ công cụ thúc đẩy du lịch xanh

Trụ cột này tập trung giải quyết vấn đề chuẩn hóa và đo lường, tạo nền tảng kỹ thuật cho quản lý nhà nước và định hướng doanh nghiệp.

- **Hành động 1.1:** Xây dựng Bộ chỉ số phát triển du lịch bền vững. Bộ VHTTDL cần chủ trì, phối hợp với các dự án quốc tế (như ST4SD) nghiên cứu và ban hành bộ chỉ số toàn diện (gồm các trụ cột kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa). Bộ chỉ số này cần được thí điểm tại các địa bàn trọng điểm du lịch trong năm 2026 trước khi áp dụng đại trà.
- **Hành động 1.2:** Thiết lập hệ thống nhãn du lịch xanh quốc gia. Cần nghiên cứu xây dựng một hệ thống nhãn chứng nhận thống nhất, tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế uy tín (như GSTC, ASEAN Green Tourism Standard). Nhãn du lịch xanh sẽ đóng vai trò là công cụ định danh, giúp thị trường nhận diện các sản phẩm uy tín, đồng thời là cơ sở để áp dụng các chính sách ưu đãi.
- **Hành động 1.3 và 1.4:** Vinh danh và khuyến khích sáng kiến. Tổ chức định kỳ Giải thưởng Du lịch Xanh quốc gia và các cuộc thi tìm kiếm sáng kiến xanh nhằm tạo động lực thi đua, phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng.

4.2. Trụ cột 2: Thúc đẩy đổi mới thể chế và chính sách

Trụ cột này nhằm kiến tạo môi trường pháp lý thuận lợi và tháo gỡ các rào cản hành chính.

- **Hành động 2.1:** Hoàn thiện khung pháp lý. Tiến hành rà soát Luật Du lịch và các văn bản dưới luật để bổ sung, lồng ghép các quy định bắt buộc và khuyến khích về bảo vệ môi trường, kinh tế tuần hoàn. Đặc biệt, cần luật hóa các khái niệm về du lịch xanh để làm căn cứ cho các chính sách tài khóa.
- **Hành động 2.2:** Tích hợp dữ liệu thống kê. Đề xuất lồng ghép các chỉ số phát triển bền vững vào hệ thống chỉ tiêu thống kê du lịch quốc gia. Việc này giúp chuyển đổi từ việc chỉ đo lường "lượng khách" sang đo lường "tác động" và "hiệu quả bền vững".

Khuyến nghị chính sách đặc biệt: Cơ chế điều phối liên ngành. Đề xuất thành lập hoặc kiện toàn Ban điều phối liên ngành về phát triển du lịch xanh (hoặc Tổ công tác đặc biệt) với sự tham gia của các Bộ: VHTTDL, TNMT, KHĐT, NNPTNT. Cơ chế này cần đủ thẩm quyền để giải quyết các vấn đề chồng chéo trong quy hoạch đất đai, quản lý vườn quốc gia và bảo tồn di sản.

4.3. Trụ cột 3: Hỗ trợ nguồn lực và nâng cao năng lực

Trụ cột này tập trung vào các giải pháp thực thi để hỗ trợ doanh nghiệp và địa phương.

- **Hành động 3.1:** Nâng cao năng lực và đào tạo. Xây dựng chương trình đào tạo quốc gia về kỹ năng du lịch xanh; duy trì Diễn đàn thường niên như một nền tảng chia sẻ tri thức và cập nhật xu hướng mới.
- **Hành động 3.2 và 3.3:** Quảng bá và Kết nối mạng lưới. Ưu tiên nguồn lực xúc tiến quảng bá cho các sản phẩm đạt nhãn du lịch xanh trên các nền tảng số. Xây dựng mạng lưới "Làng du lịch tốt nhất Việt Nam" theo tiêu chuẩn UN Tourism để kết nối các điểm đến cộng đồng với thị trường quốc tế.
- **Hành động 3.4:** Hợp tác quốc tế. Tăng cường phối hợp với các đối tác phát triển (SECO, UN Tourism, các NGO) để huy động hỗ trợ kỹ thuật và tài chính.

Khuyến nghị tài chính đột phá: Đề xuất Chính phủ nghiên cứu thí điểm thành lập **Quỹ bảo lãnh tín dụng xanh cho du lịch** hoặc các gói tín dụng ưu đãi. Cơ chế này sẽ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận vốn vay để chuyển đổi xanh mà không bị rào cản quá lớn về tài sản đảm bảo, tháo gỡ điểm nghẽn lớn nhất về tài chính hiện nay.

5. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

5.1. Vai trò của các bên liên quan

Cơ quan quản lý nhà nước: Vai trò "nhạc trưởng" dẫn dắt và định hướng

Vai trò của cơ quan nhà nước là thiết lập hành lang pháp lý và khung chính sách, định hình chiến lược tổng thể và giữ vai trò điều phối. Giống như “một nhạc trưởng”, Cục Du lịch Quốc gia cần dẫn dắt tất cả các bên cùng “hòa chung một bản giao hưởng” vì mục tiêu phát triển du lịch xanh. Sự định hướng chiến lược từ một cơ quan nhà nước trung ương như vậy là tối quan trọng để ngăn chặn các nỗ lực manh mún, cục bộ và đảm bảo du lịch xanh trở thành một thương hiệu quốc gia thống nhất, chứ không chỉ là một tập hợp các dự án riêng lẻ.

Với việc tổ chức "Diễn đàn thường niên Du lịch xanh Quốc gia", Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam đã thể hiện rõ vai trò chủ trì, định hướng và điều phối tổng thể. Trách nhiệm này không chỉ dừng lại ở việc tổ chức sự kiện, mà còn bao hàm các công việc mang tính chiến lược trong thời gian tới đây như:

- **Hoạch định nội dung chiến lược:** Xây dựng đề cương chi tiết, kịch bản tổng thể, và dự thảo các văn bản định hướng, đảm bảo tính nhất quán về mặt thể chế, chính sách, quy hoạch tổng thể.
- **Điều phối, giám sát và đánh giá quá trình thực hiện:** Là đầu mối phối hợp với tất cả các đơn vị liên quan, từ các đối tác quốc tế, chính quyền địa phương, doanh nghiệp cho đến các trung tâm chuyên môn trực thuộc, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng trong việc chuyển đổi tư duy và hành động du lịch xanh.
- **Đảm bảo nguồn lực nhà nước:** Huy động các nguồn lực của nhà nước và xã hội cho quá trình thực thi du lịch xanh; tạo hành lang pháp lý thuận lợi, minh bạch và có tính khuyến khích để thu hút đầu tư và thúc đẩy các thực hành xanh.

Tổ chức quốc tế: Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính.

Sự tham gia của các tổ chức quốc tế mang lại nguồn lực quý báu về cả tài chính, chuyên môn và kinh nghiệm. Trong sự kiện và hoạt động này, Dự án Du lịch Thụy Sĩ vì sự phát triển bền vững tại Việt Nam (ST4SD), do Helvetas Swiss Intercooperation thực hiện, là một ví dụ điển hình. ST4SD không đóng vai trò chủ trì, mà là người đồng hành, cung cấp những hỗ trợ thiết thực để nâng cao chất lượng và tầm vóc của Diễn đàn.

Dự án ST4SD có trách nhiệm hỗ trợ:

- Hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao kinh nghiệm, công nghệ và các mô hình thành công từ quốc tế.
- Kết nối nguồn lực tài chính, chuyên gia để nâng cao năng lực cho các bên liên quan tại Việt Nam

Sự hỗ trợ này có ý nghĩa chiến lược, không chỉ giúp giảm gánh nặng ngân sách mà còn mang đến quyền truy cập vào các tiêu chuẩn toàn cầu như GSTC, những thông lệ quốc tế tốt nhất, và một nền tảng trung lập để quy tụ các bên liên quan đa dạng. Vai trò này không chỉ là tài trợ, mà là chất xúc tác chiến lược, giúp Việt Nam tiếp cận các chuẩn mực quốc tế và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi một cách bài bản.

Chính quyền địa phương: Cầu nối đưa chính sách vào thực tiễn.

Nếu cơ quan trung ương đề ra chiến lược thì chính quyền địa phương chính là những người trực tiếp biến chiến lược đó thành hiện thực, là nơi thử nghiệm và minh chứng cho năng lực thực thi chính sách tại cơ sở. Các Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đóng vai trò cầu nối không thể thiếu của họ:

- **Chỉ đạo triển khai, giám sát thực thi chính sách và phối hợp tổ chức tại cơ sở:** Chỉ đạo việc triển khai, phối hợp xây dựng và tổ chức thực thi các mô hình du lịch xanh tại địa phương.
- **Kết nối nguồn lực địa phương:** Huy động nguồn lực (tài chính, tài nguyên...) và kết nối các bên liên quan tại địa phương tham gia triển khai các mô hình du lịch xanh.
- **Truyền thông tại chỗ:** Đăng tải thông tin, tin bài về sự kiện trên các kênh truyền thông của tỉnh để tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

Chính quyền địa phương đóng vai trò là "cầu nối" thiết yếu, giúp các chủ trương từ trung ương được thực thi và triển khai hiệu quả. Sự tham gia chủ động này cho thấy chính quyền địa phương không phải là người thực thi bị động, mà là đối tác chiến lược, đảm bảo các chính sách vĩ mô được triển khai một cách hiệu quả và bền vững.\

Doanh nghiệp: Đầu mối thực thi.

Để các chủ trương, chính sách được triển khai thực thi trên thực tế, doanh nghiệp sẽ là đầu mối tổ chức công việc này. Các ý tưởng, sáng kiến về sản phẩm, dịch vụ, mô hình du lịch xanh của doanh nghiệp là nền tảng để du lịch Việt Nam phát triển bền vững. Doanh nghiệp do vậy có vai trò:

- Là lực lượng nòng cốt, chủ động đầu tư, đổi mới công nghệ, quy trình vận hành theo hướng xanh.
- Xây dựng và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ du lịch xanh chất lượng cao.
- Vận hành kinh doanh có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

Cộng đồng địa phương: Gìn giữ và bảo tồn môi trường tự nhiên và văn hóa của điểm đến.

Việc triển khai thực thi các chủ trương, chính sách du lịch xanh sẽ chỉ thuận lợi nếu có được sự đồng thuận của cộng đồng địa phương – những người gìn giữ và bảo tồn môi trường tự nhiên và văn hóa của điểm đến. Bởi vì, cộng đồng địa phương sẽ:

- Là chủ thể trực tiếp tham gia vào các hoạt động du lịch, cung cấp dịch vụ và là người hưởng lợi chính từ sự phát triển bền vững.

- Đóng vai trò then chốt trong việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tài nguyên bản địa – vốn là sức hấp dẫn cốt lõi của du lịch.

Đội ngũ chuyên gia: Nền tảng tri thức và cố vấn chiến lược.

Để các quyết sách và hành động không đi chệch hướng, chúng cần được xây dựng trên một nền tảng tri thức vững chắc. Đây chính là vai trò của các chuyên gia, học giả. Vai trò cung cấp "chất xám" của chuyên gia được thể hiện rõ qua các nhiệm vụ:

- **Nghiên cứu và xây dựng nền tảng:** Thực hiện các nghiên cứu và xây dựng các báo cáo nền tảng, làm cơ sở khoa học cho triển khai du lịch xanh.
- **Cố vấn chiến lược:** Soạn thảo đề xuất theo các chủ đề, chủ điểm giúp định hình nội dung cốt lõi của du lịch xanh

Sự tham gia của đội ngũ chuyên gia đảm bảo rằng các sáng kiến phát triển du lịch xanh được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học và tầm nhìn chiến lược, mang lại chiều sâu và tính bền vững, vượt lên trên các giải pháp tình thế hay các hoạt động tự phát.

Sự thành công của một sáng kiến quốc gia như Diễn đàn Du lịch Xanh, cũng như chiến lược phát triển du lịch xanh, không đến từ nỗ lực đơn lẻ mà là kết quả của một cơ chế phối hợp chặt chẽ. Bảng dưới đây tóm tắt một cách trực quan vai trò và trách nhiệm của từng bên.

Bảng 3: Các bên liên quan và vai trò chính

Bên liên quan	Vai trò chính	Trách nhiệm cụ thể
Cơ quan quản lý nhà nước	Người dẫn dắt, định hướng chiến lược, chính sách	Chủ trì, chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng các chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển du lịch xanh
Tổ chức quốc tế	Người hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn	Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn về phát triển du lịch xanh
Chính quyền địa phương	Người triển khai, kết nối tại cơ sở	Phối hợp xây dựng triển khai phát triển du lịch xanh tại địa phương.
Doanh nghiệp	Đầu mối thực thi	Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ du lịch xanh chất lượng cao.
Cộng đồng địa phương	Gìn giữ và bảo tồn môi trường tự nhiên và văn hóa của điểm đến	Gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tài nguyên bản địa
Chuyên gia	Người cố vấn, cung cấp nền tảng tri thức khoa học	Xây dựng khuôn khổ, chủ đề và đề xuất các chủ đề, chủ điểm cho phát triển du lịch xanh.

5.2. Định hướng tiếp theo

Để hiện thực hóa các cam kết, ngay sau Diễn đàn, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam cần tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ ưu tiên trong giai đoạn 2026-2030 theo lộ trình:

1. Phổ biến Khung hành động du lịch xanh của Cục Du lịch Quốc gia đến các địa phương và chủ thể liên quan tới du lịch trên cả nước. Chủ trì thực hiện các hoạt động đã đề ra cho năm 2026 trong Khung kế hoạch hành động.
2. Phát động phong trào du lịch xanh trong cả nước, đề nghị các địa phương cùng xây dựng chương trình và sáng kiến hành động tại các địa phương
3. Thí điểm và phổ biến nhân rộng bộ nhận diện du lịch xanh và hướng dẫn sử dụng đến các địa phương để thống nhất hình ảnh nhận diện
4. Đề nghị các địa phương thu thập thông tin về các điểm đến, các điển hình phát triển du lịch xanh tại địa phương để có hình thức biểu dương cho diễn đàn các năm tiếp theo.
5. Triển khai rà soát pháp lý để đề xuất các điều chỉnh trong Luật Du lịch các nội dung có liên quan đến phát triển du lịch xanh và du lịch bền vững.
6. Xúc tiến thành lập các cơ chế tài chính hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi xanh.

Với nền tảng nhận thức đã được nâng cao và lộ trình hành động rõ ràng từ Diễn đàn lần thứ I, du lịch Việt Nam hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng vào một tương lai phát triển xanh, bền vững, khẳng định vị thế và trách nhiệm quốc gia trên trường quốc tế.

6. KẾT LUẬN

Diễn đàn Thường niên Du lịch Xanh Quốc gia, năm 2025 đã thành công tốt đẹp, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra. Giá trị lớn nhất mà Diễn đàn đạt được không chỉ dừng lại ở việc trao đổi thông tin, mà là sự xác lập một nhận thức chung và cam kết hành động thống nhất giữa các bên liên quan.

Thông điệp xuyên suốt được khẳng định là: Chuyển đổi xanh là con đường tất yếu và duy nhất để du lịch Việt Nam phát triển thịnh vượng trong kỷ nguyên mới. Mô hình hợp tác "kiềng ba chân" giữa Chính phủ kiến tạo (ban hành thể chế, dẫn dắt) - Doanh nghiệp tiên phong (đầu tư công nghệ, đổi mới sản phẩm) - Cộng đồng gìn giữ (bảo tồn văn hóa, tài nguyên) được xác định là chìa khóa cho sự thành công.